

Số: 16/2019/QĐST-DS

Kbang, ngày 27 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/5/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Thanh B - Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai;

Địa chỉ: 35 V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Bà **Nhâm Thị T**, sinh năm 1972 và anh **Hà Văn P**, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Thôn j, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (*gọi tắt là Ngân hàng*) thì bị đơn bà Nhâm Thị T và anh Hà Văn P đều thừa nhận có vay và đồng ý tự nguyện trả cho Ngân hàng thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số tiền là 507.148.570 đồng (*năm trăm lẻ bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi đồng*), bao gồm: 430.000.000 đồng tiền nợ gốc; 64.421.167 đồng nợ lãi trong hạn và 12.727.403 đồng nợ lãi quá hạn (các khoản lãi tính đến ngày 17/5/2019) theo phương thức và thời hạn trả nợ như sau:

Phương thức trả nợ: Hai lần bằng tiền mặt;

Thời hạn trả nợ:

- Lần 01: Vào ngày 17/7/2019, bà Nhâm Thị T và anh Hà Văn P trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi tính đến ngày 17/5/2019 là 77.148.570 đồng.

- Lần 02: Vào ngày 17/8/2019, bà Nhâm Thị T và anh Hà Văn P trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 430.000.000 đồng và tiền nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 18/5/2019 được tính trên số tiền nợ gốc chưa trả.

Lãi suất đối với tiền lãi chậm trả: Trường hợp bà Nhâm Thị T và anh Hà Văn P không trả tiền lãi đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì bà Nhâm Thị T và anh Hà Văn P phải trả lãi suất đối với tiền lãi chậm trả bằng 10% năm (0,0277%/ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (thời gian chậm trả tính theo ngày).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định có hiệu lực pháp luật khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

-Về án phí Dân sự sơ thẩm là 12.142.971 đồng, bị đơn bà Nhâm Thị T và anh Hà Văn P tự nguyện chịu toàn bộ.

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên Ngân hàng thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.048.873 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0006864 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TA tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Kbang;
- THA huyện Kbang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ LÀNH